

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÝ NHÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST  
Ngày: 20-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đinh Thành Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Quốc Định.

2. Bà Nguyễn Thị Quyên.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 11/2021/HSST-QĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

**Phạm Ngọc A**, sinh năm 1996, tại Tuyên Quang; nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn A và bà Lại Thị G; vợ Nguyễn Thị L và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/12/2020 đến ngày 07/01/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

**- Người làm chứng:** Anh Phạm Văn C và anh Phạm Văn C1; đều vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 29/12/2020, tại trục đường bê tông thuộc thôn 8, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam, tổ tuần tra Công an xã C, huyện L phát hiện một thanh niên đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22F1-180.65, trên giá đèo hàng phía trước xe có 01 bao tải, có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Khi bị công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính thì nam thanh niên bỏ chạy đồng thời dùng chân hất bao tải trên xe xuống đường. Công an xã C đã kiểm tra bao tải người thanh niên vừa hất xuống đường thì phát hiện bên trong bao tải chứa 05 (Năm) hộp pháo loại 36 quả có khối lượng 7,4kg. Công an xã C đã tiến hành lập biên bản vụ việc và bàn giao đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L để giải quyết theo thẩm quyền. Công an huyện L tiến hành thu thập các tài liệu xác định được đối tượng nam thanh niên nêu trên là Phạm Ngọc A, sinh năm 1996; nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nơi ở hiện nay: Thôn 1, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam. Phạm Ngọc A đã tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô biển kiểm soát 22F1-180.65 (kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 chìa khóa xe), 01 điện thoại di động Iphone 11 bên trong lắp sim số 0964969594; 01 mũ bảo hiểm, 01 áo khoác màu đen và số tiền 3.950.000 (Ba triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Phạm Ngọc A không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản kết luận giám định số 1405/KTHS ngày 31/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định, kết luận: “*Mẫu ký hiệu A là pháo, có đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 7,417 (Bảy phẩy bốn trăm mười bảy) ki lô gam.*”

Tại cơ quan điều tra, Phạm Ngọc A khai: Do có nhu cầu mua pháo nổ về sử dụng nên đã tìm người bán pháo qua mạng xã hội và sử dụng số điện thoại có số thuê bao 0964969594 của mình để liên lạc với số thuê bao 0862863470 của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, để thỏa thuận và thống nhất mua 05 hộp pháo dân với giá 4.000.000 (Bốn triệu) đồng, tiền sẽ giao trực tiếp hoặc chuyển khoản sau khi nhận pháo. Theo hẹn, đến khoảng 08 giờ ngày 29/12/2020 Ngọc A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22F1-180.65 và mang theo số tiền 4.000.000 đồng (trên đường đi bị cáo đã mua nước uống hết 50.000 đồng) đến đường bê tông thuộc thôn 8, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam (gần chân cầu Thái Hà) để mua pháo. Tại đây, Ngọc A quan sát thấy 01 bao tải xác rắn chứa các vật hình hộp để ở vệ đường, biết chắc chắn bên trong bao tải là pháo nên đã lấy đặt lên giá đèo hàng giữa xe mô tô và điều khiển xe đi được một đoạn thì nghe thấy tiếng có người tri hô nên Ngọc A hất bao tải chứa pháo xuống đường rồi chạy thoát.

Vật chứng, tài sản, phương tiện thu giữ: 01 bao tải xác rắn, bên trong có 05 hộp pháo, đựng trong thùng bìa cattong được niêm phong dán kín; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22F1-180.65, số máy: HA08E1698298, số khung: 0805AY398202 (kèm theo 01 chìa khóa và giấy đăng ký xe); 01 chiếc điện thoại

Iphone 11, mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng, số máy: MWHL2VN/A, số seri: FK1ZQPXGN710; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng (loại mũ che nửa đầu); 01 chiếc áo khoác màu đen, viền đỏ trắng ở cổ tay, đáy áo và cổ áo, mặt trong áo có dòng chữ màu trắng “TOMY HIFIGER” và số tiền 3.950.000 đồng.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSLN ngày 13/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố Phạm Ngọc A về tội “*Tàng trữ hàng cấm*”, theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Ngọc A, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phạm Ngọc A từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng và hướng xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Phạm Ngọc A không có ý kiến tranh luận, bào chữa. Đối với các vật chứng là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22F1-180.65 (kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 chìa khóa xe), 01 mũ bảo hiểm, 01 áo khoác màu đen bị cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo, bị cáo đề nghị được nhận lại những tài sản này. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị P đề nghị được nhận lại điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11.

- Chị Nguyễn Thị L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trả lại cho vợ chồng chị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 22F1-180.65 (kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 chìa khóa xe).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lý Nhân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác tại cơ quan điều tra, lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

*Do đó, đủ cơ sở kết luận:* Khoảng 08 giờ ngày 29/12/2020, tại địa phận thôn 8, xã C, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, Phạm Ngọc A đã có hành vi cất giấu 05 hộp pháo loại 36 quả trong một bao tải xác rắn để trên giá đèo hàng phía trước xe mô tô biển kiểm soát 22F1-180.65 và đang vận chuyển về nhà với mục đích để sử dụng thì bị tổ tuần tra của Công an xã C, huyện L phát hiện, thu giữ số pháo trên và bàn giao đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân. Tổng khối lượng pháo nổ mà Phạm Ngọc A tàng trữ là 7,417 (*Bảy phẩy bốn trăm mười bảy*) ki lô gam.

Hành vi nêu trên của Phạm Ngọc A đã phạm vào tội “*Tàng trữ hàng cấm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về kinh tế. Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản cấm tàng trữ, vận chuyển, sản xuất, buôn bán và đốt các loại pháo, đặc biệt là vào dịp Tết Nguyên đán. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, đốt pháo nổ là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đồng thời thể hiện rõ thái độ ăn năn, hối cải trước pháp luật, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm. Bản thân bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là lao động chính, đang nuôi con nhỏ (sinh ngày 28/8/2018) nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy: Bị cáo Phạm Ngọc A có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo đều chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; đảm bảo đúng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng

thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính, bị cáo có đơn trình bày có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số lượng pháo nổ đã thu giữ trong thùng bìa cattong được niêm phong dán kín, hoàn trả sau giám định, là vật cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22F1-180.65 (kèm theo 01 chìa khóa và giấy đăng ký xe). Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp thuộc sở hữu chung của của bị cáo Phạm Ngọc A và vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị L. Bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để thực hiện tội phạm nên phải tịch thu 1/2 giá trị xe mô tô, nộp ngân sách nhà nước. Chị L hoàn toàn không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô nêu trên để đi mua pháo nổ về sử dụng, để đảm bảo quyền lợi của chị L đối với tài sản chung, chị L sẽ được nhận lại số tiền bằng 1/2 giá trị của xe mô tô vào thời điểm cơ quan Thi hành án dân sự quyết định thi hành án.

+ Đối với chiếc điện thoại Iphone 11 bên trong lắp sim điện thoại số thuê bao 0964969594. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị P (mẹ vợ bị cáo), bà P cho bị cáo mượn điện thoại để sử dụng, không biết bị cáo sử dụng chiếc điện thoại trên làm phương tiện phạm tội. Vì vậy, trả lại tài sản trên cho bà Phương là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối với số tiền 3.950.000 đồng bị cáo tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra, bị cáo xác định mang theo khi đi mua pháo, để trả tiền cho người bán pháo nhưng chưa trả. Đây là số tiền bị cáo có mục đích sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 mũ bảo hiểm, 01 áo khoác màu đen, là tài sản của bị cáo Phạm Ngọc Anh, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo đề nghị được nhận lại nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi bán pháo của người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã xác minh số điện thoại 0862863470 mà người bán pháo sử dụng, xác định được chủ thuê bao là anh Phạm Văn P, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xã P, huyện S, Thành phố Hà Nội, anh P xác định không sở hữu và sử dụng số thuê bao này; cũng không giao dịch mua, bán pháo với bị cáo Phạm Ngọc A. Ngoài lời khai của bị cáo ra, không có tài liệu

chứng cứ nào khác nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ người bán pháo cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc A phạm tội: *“Tàng trữ hàng cấm”*.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc A 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Ngọc A cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 22F1-180.65, số máy: HA08E1698298, số khung: 0805AY398202 (kèm theo 01 chìa khóa và giấy đăng ký xe), vào thời điểm cơ quan Thi hành án dân sự quyết định thi hành án.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.950.000 (Ba triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Trả lại bà Nguyễn Thị P chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng, số máy: MWHL2VN/A, số seri: FK1ZQPXGN710;

- Trả lại chị Nguyễn Thị L 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 22F1-180.65, số máy: HA08E1698298, số khung: 0805AY398202, vào thời điểm cơ quan Thi hành án dân sự quyết định thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc A: 01 (Một) chiếc mũ bảo hiểm màu trắng (loại mũ che nửa đầu) và 01 (Một) chiếc áo khoác màu đen, viền đỏ trắng ở cổ tay, đáy áo và cổ áo, mặt trong áo có dòng chữ màu trắng “TOMY HIFIGER”.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) thùng bìa cattong dán kín, kích thước (20x40x40)cm, được niêm phong là mẫu vật hoàn trả sau giám định.

*(Tình trạng, số lượng, loại vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân với Chi cục thi hành án huyện Lý Nhân)*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Ngọc A phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện LN;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công TTĐT Tòa án;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(*Đã ký*)

**Đinh Thành Nam**